

== TRUYỀN ==
ĐỨC THÀNH MẪU

聖傳德母

NOT LEGAL
INDOCHINE
Nº 24760



DỊCH VÀ IN TẠI
PHÚC VĂN ĐƯỜNG
91 HÀNG GAI HÀ NỘI

160 Truoch. V. 160
672

1^{er} tirage
tiré à 1000 exemplaires
le 27 Février 1939.

Imprimerie
le directeur

Phu-Vân
le Directeur

TRUYỆN
ĐỨC THÀNH MẪU

聖傳德母

DEPOT LEGAL
INDOCHINE

Nº 24760



DỊCH VÀ IN TẠI
PHÚC VĂN ĐƯỜNG
91 HÀNG GAI HÀ NỘI

Người xuất bản giữ bản quyền

Chuyện Đức-thánh-Mẫu

HỘI THỨ NHẤT

Thánh-mẫu giáng sinh lần thứ nhất

Tuở xưa, làng Vân-cát thuộc huyện Thiện-bản, là một chốn danh-hương, thắng-địa, trước mặt có núi Tam-thai, đằng sau có núi Ngũ-nhạc, cây - cối um-tùm, dân cư thuần - hậu chất - phác.

Trong làng ấy có người tên là Lê-thái-Công, nhân-tử và đứng-đắn, thường hay cho những kẻ nghèo đói tiền gạo, hoặc cứu giúp họ hàng trong khi nguy - cấp. Khi Thái - công đã bốn mươi tuổi, ông mới có một mụn con gái và mãi đến năm Khai-hựu, Thái-bà mới lại thụ thai. Nhưng lạ làm sao, từ ngày có thai, tính bà đổi khác chỉ ăn hương, ăn hoa, và không muốn gần một ai. Cả nhà đều lấy làm lạ, cho là tà ma ám ảnh, bèn lập đàn làm chay cúng lễ đến mấy tháng giời mà bệnh cũng không thuyên giảm chút nào.

Đến đêm hôm mười sáu tháng tám, hồi mười hai giờ, ngoài sân đang cúng lễ linh-đỉnh, người xem chạt ních, vòng trong, vòng ngoài, bỗng có một vị đạo-sĩ, hình dong khác

thường, khăn áo chỉnh tề đứng ở ngoài cổng gọi : « cấp ! cấp ! cho vào có việc » Người nhà thấy vậy không cho vào ; vị đạo-sĩ bèn crời mà nói rằng : « ta đây không phải là người thường, ta là người có tài phục long giáng lồ, thần thông biến hóa, mắt trần khôn thấu, nghe nhà ngươi ăn ở có đức vậy đến đây trợ cấp, sao lại ngoảnh mặt làm thinh không ra nghênh tiếp ? »

Thái-công nghe rồi vội khăn áo chỉnh tề chạy ra đón tiếp rất là tôn kính. Lúc bấy giờ vị đạo sĩ lấy ở tay áo ra một cái cán búa bằng ngọc, rồi rũ tóc lên đàn, trông trước, trông sau, chỉ tả, chỉ hữu, mồm lẩm nhẩm đọc thần-chú. Một lúc lâu vị ấy ném cái cán búa xuống đất và ngay lúc ấy Thái-công ngã lăn ra, mê man, bất tỉnh và thấy mấy vị lực-sĩ dẫn mình đi qua một con đường cheo-leo, khắp-khênh, rồi tới một nơi thành vàng cửa ngọc, lầu-son gác-tía thật là nghiêm-trang lộng-lẫy. Mấy vị lực-sĩ bèn thay áo cho Thái-công và dặn cứ giữ cửa cửu-chưng mà tiến vào, khi tới nơi, ông đứng ra một bên, nhác thấy một đóa mây hồng, hai ban mặc áo đội mũ, người cầm bốt, kẻ thì giữ sỏ, còn những người mặc áo xanh áo đỏ có tới hàng trăm người. Lúc đầu thì tấu nhạc quân thiều,

về sau thì múa khúc nghệ-thường, nào là mâm lưu-li chập ních những bàn đào của Vương-mẫu nào là hồ mã não dâng đầy những đan dược của Lão-quân, dưới Diêm-la thì đem cống những cây bảo-thụ, ở Động-dinh thì đem tiến ngọc ly châu báu mà ở cõi trần gian ít khi trông thấy. Bỗng ông thấy một vị nương-tử mặc áo đỏ bung chén ngọc ra chúc mừng dâng thọ, lỗ tay đánh vỡ chén làm hai mảnh. Lúc ấy trong tả ban một viên bước ra, tay cầm sớ ngọc biên chép mấy câu rồi quát lên : « người chán cảnh Bồng-lai rồi ư ! » Tức thì hai viên sứ-giả cùng với vài người thị-nữ dẫn « Hồng-y-Nương-tử » tạt cửa Nam đi ra, đằng trước có một vị cầm thẻ vàng, ở trên thẻ có chữ (sắc-giám) ở giữa có hai chữ (Nam). Thái-công vội hỏi hai vị lực-sĩ tại sao mà có như vậy. Hai vị lực-sĩ nói : “đây là Đệ-nhị tiên-chúa Quỳnh-nương, tất thế nào cũng phải đây xuống hạ-giới” Ngay khi đó ở tả ban có người cất tiếng lên hỏi : « ai ở ngoài đó mà sôn-sao lên vậy và không biết đây là chốn nghiêm cấm hay sao ? » Lực-sĩ đáp : « Chúng tôi là Ngũ-lôi thần-binh phụng chỉ đức Ngọc-hoàng có việc qua đây ». Nói xong liền kéo Thái-công trở về. Lúc Thái-công tỉnh dậy thì bệnh Thái-bà mười phần đã thuyên

giảm và sinh được một người con gái.
Thái-công thấy vậy lấy làm mừng rỡ liền mở tiệc
ăn uống linh-dinh, họ hàng thân-thích xa gần ai
cũng đến chúc mừng ông. Về sau ông mới nghĩ
rằng trước đây ông rằm chiêm-bao có thấy
thần đến báo mộng : con gái mình là một vị tiên-
nữ giáng sinh và từ đấy ông đặt tên con gái là
Giáng-Tiên. Nàng Giáng-Tiên da trắng như tuyết
mắt phượng, mày ngài, trông rõ ra một vị tiên-
tử. Nàng thường ở một nhà riêng, khi thì đọc
sách họa đàn, có khi ngồi buồn lại rạo chơi
ngoài vườn ngắm cảnh. Một hôm nhân lúc rạo chơi
ngoài vườn thấy hoa xuân đua nở, chim hót véo
von, nàng liền làm một bài thơ vịnh mùa xuân.

Thơ rằng :

« Xuân tự họa ái khí vi ái nhật chi

« Đào hoa hàm tiếu liễu thư mi, điệp loạn phi

« Tùng lý hoàng-oanh nghiêng-ngoãn, lương đầu

(tử yến nôm-ni

« Hạo dăng xuân khuê bất tự chi xuyết tân từ

Diễn nôm

« Xuân như vẽ mát mẽ thay, yêu dài ngày

« Hoa đào mუმ-mუმ liễu tươi mạy con bướm

lượn bay

« Trong bụi chim oanh riu-rít, đầu xà con yến hót hay

«Lồng-lộng buồng xuân tắc dạ khôn cầm, nổi động
(ca ngâm

Rồi một hôm Thái-công đi qua sân có nghe thấy tiếng đàn réo-rắt, lúc bổng lúc trầm, lắng tai nghe trong lòng buồn bực, bèn cho Giáng-tiên sang làm con nuôi ông Trần-công một người bạn cũ của ông. Về sau ông lại sai làm một cái lầu ở giữa vườn của Trần-công cho nàng ở.

Thật là duyên trời gặp gỡ, ở gần đấy có một ông quan đã nhiều tuổi mà lại không có con trai. Nhân khi ra chơi ngoài vườn, ông này thấy một đứa con trai nằm dưới gốc cây đào liền đem về nuôi và đặt tên là Đào-lang!

Khi bấy giờ chàng đã đến tuổi trưởng thành mà vẫn chưa định nơi nào, thấy Giáng-tiên tư chất khác thường liền đem lòng yêu mến, và cùng nàng kết duyên cầm sắt. Nàng Giáng-tiên khi về nhà chồng ăn ở nết na, phụng dưỡng cha mẹ rất là hiếu thảo và hết lòng trông nom gia đình. Một năm sau, nàng sinh được một cậu con trai và một năm sau nữa nàng lại sinh ra một người con gái. Thấm thoát đã được ba năm, nàng khi ấy mới hai mươi một tuổi, giữa ngày mồng ba tháng ba, không đau, không ốm, thốt nhiên tạ thế. Cả nhà ai nấy đều thương khóc thảm thiết rồi làm lễ rất là long trọng

HỒI THỨ HAI

Giáng-tiên từ khi từ đã hạ-giới, lấy rằng trần duyên chưa thỏa, đêm ngày luống những âm thầm và chả mấy lúc nàng vui cười tươi tỉnh. Quần-tiên thấy vậy ai nấy đều thương, liền rủ nhau kêu cùng thượng-đế. Đức Ngọc-hoàng liền phong cho nàng là Liễu-hạnh công-chúa, tự do đi lại dưới trần-gian.

Khi Tiên-chúa trở về làng cũ thì đã quá ngày giỗ hết. Ngay lúc ấy Lão-bà thương con quá, đi qua cửa phòng Tiên-chúa, bồi-hồi ngấm nghĩa chỉ thấy gió lạnh cuốn mảnh bóng tà soi cửa, đàn thi dện chẳng, mối đục bao nhiêu thi ca trên vách rán nhăm tứ tung, nhớ cảnh, nhớ người bà liền rụng rời ngã lăn xuống đất. Tiên-chúa vội vàng bước vào ôm mẹ dậy và nói rằng : « con ở đây xin mẹ cứ yên lòng ». Lão bà tỉnh dậy nhìn kỹ và hỏi : « con ở đâu lại đây, có lẽ nào con vẫn còn sống ! » Tiên-chúa im lặng không nói, hai hàng nước mắt tuôn rơi. Thái-công và Trần-công cùng cả nhà kéo đến đầy phòng, ai ai đều ngạc nhiên nửa mừng nửa sợ.

Tiên-chúa liền nói : « Con đây thật thất biểu với song - thân, con cũng muốn sống mãi để được phụng dưỡng song - thân trọn đời, nhưng huyền cơ bí mật, số giới khôn qua, xin

cha mẹ người lòng nhớ thương”. Nói xong, nàng muốn từ giã mọi người đi ngay, Trần-công khóc mà ngăn rằng : “ từ khi con xa lánh cõi trần, cha mẹ nhớ thương con kể đứt từng khúc ruột, nay đã về đây con nên ở lại chứ đi đâu bây giờ ? ” Tiên-chúa đáp : “ con là đệ nhị tiên-cung nhân vì chút lỗi phải đẩy xuống ở dưới này, nay từ trần kiếp lại về để-dinh chỉ vì nhớ lại cái đức cù-lao nuôi nấng vậy nên về qua thăm dò đó thôi và không thể ở đây lâu được ». Nói xong nàng liền biến mất.

Lại nói về Đào-lang, từ khi Giáng-tiên mất chàng liền đem con theo cha mẹ về kinh tìm một chỗ tĩnh mịch, đêm ngày trần trọc, đi đứng không yên, lúc nào cũng nghĩ đến nàng. Một đêm vào khoảng đầu tháng bảy, ngoài đường mưa phùn, gió thổi chàng nằm ấm con ngâm thơ :

Thơ rằng :

Trần kiếp ta bề lãng thử sinh
Tiền duyên ám tưởng bất bằng tình
Đương niên Tư-mã cầu hoàng khúc
Biến tác ly-loan biệt hạc thanh

Diễn nôm

Trần kiếp thương thay phí kiếp sinh
Duyên xưa tưởng nhớ biết bao tình

Cầu hoàng gầy khúc đàn tư-mã

Loan hạc xa nhau cách dặm thành

Ngâm xong thì con đã ngủ say, chàng liền gọi vú ẵm con đi ngủ rồi một mình buồn bã ngồi bên cạnh chiếc đèn dầu. Bỗng nhiên một cơn gió nổi và bên ngoài có tiếng gọi cửa. Đào-lang vội vàng chạy ra mở cửa, nhìn ra thì thấy Tiên-Chúa đứng ngay đấy. Chàng liền nằm áo mà khóc rằng :

« Tôi đây tưởng có phúc được sánh duyên với nàng nào ngờ cùng nhau xum họp chưa được bao lâu mà nàng đã vội xe hạc lên mây để lại một mình tôi đêm ngày thương nhớ không còn lối sống làm vui nữa » Tiên-chúa lấy áo che mặt mà nói : « lương nhân sai rồi, cái chung tình đến cực xưa nay là thường, làm người phải nên gắng sức tự-cường, không nên ham mê về đấng hồng phần mà chán nản sự đời, bỏ cái chí thanh quân, huống chi còn cha mẹ già yếu, con cái thơ ngây » Đào-lang liền nói : « Tôi nay tài sơ học thiển, chẳng còn mơ-tưởng đến cái kiếp tàn sinh này » Tiên-chúa liền can mà bảo rằng : « Thiếp đây là thiên-cung tiên-nữ, chàng cũng để sở tình-tào, cái phối thất lương duyên vợ chồng mình thật là tiền định, nhưng mười năm sau đây có lẽ chúng ta lại đoàn tụ, bất tất phải nhớ thương ». Vợ chồng sánh vai

chò truyện hồi lâu vào chốn trướng mai tình tự. Tiên-chúa trước sau chỉ khuyên chàng nên hiếu - nghĩa. Lúc gần tan chổng canh năm, Tiên-chúa rũ áo đứng dậy và dặn Đào - Lang rằng : "Làng cũ xa - xôi, phòng khuê vắng vẻ, cha mẹ thiếp ngưỡng vọng ở chàng lắm lắm, chàng nên đi lại hỏi han và chàng nên thay thiếp trông nom nhà cửa" Nói xong Tiên-chúa liền biến mất

HỒI THỨ BA

Tự bấy giờ Tiên-chúa đi mây, về gió, khi hiện ra một người con gái đẹp thồi sáo chơi đùa dưới bóng giăng, hoặc hiện làm một bà già trống gậy nghênh ngang bên đường hóng gió, không nhất định một nơi nào. Kẻ nào không biết mà chêu vào hoặc bỡn cợt giăng hoa, đều phần nhiều mắc phải tai-ương. Người nào làm lễ kêu cầu thì Tiên-chúa cho khỏi

Được ít lâu cha mẹ tiên-chúa đã từ già cõi trần, năm sau thì Đào-lang cũng mất, còn hai đứa con đều phó mặc cho một người anh. Tiên-chúa lúc bấy giờ lại càng buồn bực, liền đi chu du thiên hạ, tìm những nơi non xanh cảnh vắng cho khuây khỏa nỗi buồn. Một hôm đến tỉnh Lạng-sơn, thấy một ngọn núi cheo-leo, ngất ngưỡng bên cạnh cái chùa trông

đã lâu ngày, cũ kỹ, thông già bao phủ, trước sân thì gà rừng ngậm hoa, dưới án thì khỉ non bầy quả, bia tàng rêu phủ. Tiên-chúa liền vào chơi ngoạn cảnh rồi ngồi dưới gốc thông mà gảy đàn hát rằng :

Thơ rằng :

Cô vân lai vãng hề sơn thiều nghiêu
U điều xuất nhập hề lâm yêu kiều
Hoa khai mãn ngạn hề hương phiêu phiêu
Tùng minh vạn lác hề thanh tiêu tiêu
Tứ cố vô nhân hề điều trần hiêu,
Phủ đàn trường khiếu hề độc tiêu diêu
Vu ta hề sơn lâm chi lạc hề hà đảm linh tiêu

Diễn nôm

Mây xanh đỏ phủ núi chót vót cao
chim bang thấp thoáng ra vào ;
Hoa nở đầy rừng hương ngạt ngào
thông reo bên suối tiếng ào ào ;
Bốn bên không ai qua lại chẳng chút bụi trần
(xôn xao
Ôm đàn ngời bát một mình tiêu dao ;
Vui thú thay cái cảnh rừng núi kém gì cảnh
(thiên-tào.

Vừa mới hát xong chợt nghe ngoài đường có người sướng lên rằng : « Tam mộc sâm đình tọa trước hảo hề nữ tử ». Nghĩa là : ba cây

chồng chịt ngoài sân, gái đẹp ngồi đầy.

Tiên-chúa nhìn lên thì thấy một người áo mũ chỉnh tề, ngồi trên mình ngựa theo sau có tới vài ba mươi người lính tráng, liền ứng khẩu ngay : « Trùng sơn xuất lộ tầu lai sứ giả lại nhân ». Nghĩa là : hai núi ra vào nhẹ gót, sứ-giả lại đây. Người ấy liền xuống ngựa khen rằng : nàng là người ở đâu mà có tài ứng đối như vậy ? Tiên-chúa liền chỏ vào trong núi và nói : tôi ở sứ này. Người ấy sừng lên rằng : « sơn nhân bằng nhất kỷ, mạc phi tiên nữ lâm phạm ». Nghĩa là : người núi dựa ghế há chẳng phải tiên-nữ xuống phạm.

Tiên-chúa lại đọc ngay :

« Văn tử đại chàng cân, tất thị học sinh thị chương ».

Nghĩa là : « gã văn nhân đội khăn dài, đó tất là học sinh châu chương ».

Người ấy nghe xong đến gần vái chào, khi ngẩng cổ lên nhìn thì xung quanh không thấy có một người nào, cho tìm khắp trong chùa nhưng không có một dấu vết gì, chỉ thấy có bốn chữ ở trên một cây gỗ : « mao khẩu công-chúa » và bên cây có một cái biển có chữ đỏ : « băng mã dĩ tầu ». Các người gia nhân liền hỏi ý nghĩa mấy câu này thì người ấy giảng

là : “mão khẩu công-chúa” nghĩa là Liễu-hạnh công-chúa và « băng mã dĩ tầu » tức là đợi ta là họ Phùng khởi công. Ai nấy đều dùng mình lễ lữ, và khen ngợi vô cùng.

Phùng bèn gọi những cụ già ở chung quanh đây và đưa cho tiền bạc dặn bảo công việc sửa chữa chùa rồi đề một bài thơ vào mái tường nhà tả :

Thơ rằng :

« Tùng lâm tịch tịch phát nhân gia
Hốt thính hữu nhân sơn ngoại ca
Ca khúc nhiều vân nhân bất kiến
Mãn tiền sơn sắc bích sa nga »

Diễn nôm

Giữa rừng vắng vẻ một am thanh
Thoang thoảng bên tai vọng yển anh
Khúc hát theo mây người chẳng thấy
Nước non man mác một màu xanh

HỒI THỨ TƯ

Sau đây Tiên-chúa đã đi du lịch, khắp cả mọi nơi, chợt nhớ đến cái cảnh phồn-hoa đô-hội liền lại trở về Đông-kinh, đi lại các phố như Huệ-nhai, Báo-thiên, Hoành-đình, Đông-tân luôn luôn. Bấy giờ Phùng-thị-Giang đi sứ bên Tàu về sung vào lại-bộ, công việc phiền phức, giấy má bề bộn không lúc nào nghỉ ngơi, nhân

nhớ đến khi cưỡi ngựa duỗi dong Bắc-quốc, thật là sung sướng thông dong, và so với nay thì thực là khó chịu. Ấu là hãy thử tìm một nơi phong cảnh qua vui chơi thử. Phùng liền sắm sửa hành lý, thơ bầu, rượu túi, lại rủ hai người bạn thân tên là Ngô-cử-nhân và Lý-tú-tài đi thăm Tây-hồ tản bộ.

Bấy giờ vào đầu tháng tư gặp buổi êm giới mát mẻ, ba người đi vòng quanh một giải sơn lâm, qua không biết bao nhiêu là cổ-đình, thủy-tạ, gió mát một cơn, hương sen muôn học, chớp mắt đã tới Tây-hồ. Lý liền bảo Phùng rằng : “ ông là người tài hoa học rộng, nay gặp lương thần hảo cảnh lại chẳng ngâm vịnh đề thơ chơi hay sao ? ” Phùng liền ngâm :

Thơ rằng :

Danh lợi bốn ba nhất phiến trần
Tây-hồ thốn bộ hốt nhàn thân
Bồng-lai Phương-trượng giai hư ảo
Thủy tín tiên phạm tông tại nhân

Diễn nôm :

Danh lợi bốn ba một bụi trần
Hồ-tây rời gót chợt nhàn thân
Núi Bồng, núi Trượng đều hư ảo
Mê tín ai ơi tỉnh lại dần
Ngô lại ngâm theo :

Thơ rằng :

Oánh nhiên phương thốn tục trần vô
Bao quát kiến khôn nhất họa đồ
Tế nguyệt quang | hong tùy sái lạc
Mục chung hà sử bất Tây-hồ

Diễn nôm :

Lặng trong gang tấc chẳng chán vô
Bao bọc kiến khôn bức họa đồ
Gió mát giăng trong tùy ý thích
Nhìn trông phong cảnh nhất Tây-hồ

Lý cũng ngâm rằng :

Hoa nghê khách điểm liễu nghê thuyền
Tận nhật Tây-hồ tận túy miên
Tĩnh khởi thi đàm kinh tứ tọa
Thử thân ưng thị trích thần tiên

Diễn nôm :

Hoa chèo điểm khách liễu đưa thuyền
Thuyền dạo xa gần cứ ngủ yên
Ngủ dậy ngâm thơ vang tứ phía
Thân này có lẽ cũng thần tiên

Phùng-công nghe xong hơn-l ở nói rằng : «bác
Ngô thì ra dạng thanh-kỳ, bác Lý thì có tài phóng
đật, cái | hí tượng của hai bác khác nhau nhưng đều
giỏi cả, thật là thiên tài» Ngô Lý đều đồng thanh
rồi “Lão-dài sâu xa, là bức đại-gia, mô phạm,
chúng tôi thì đua theo bắt chước, vịnh mấy câu

nông nổi, chỉ tổ mua cười có đầu giám sát là tiên tài, tuy vậy cái cung Quảng-tổ dẫu xa mà cảnh Đan-quế rất gần, chị Hằng-nga vị tất đã chẳng rủ lòng yêu mến».

Nói xong cả ba đều vỗ tay cười ầm lên rồi cùng nhau đi men bờ hồ ngắm phong cảnh, chợt thấy xa xa ở gốc cây bèo có một tửu-quán coi rất lịch sự, hoa mọc chung quanh và có chữ đề rằng : Tây-hồ phong nguyệt. Bên cửa đối liên đỏ chóa :

« Hồ chung nhàn nhật nguyệt
Thành hạ tiêu kiên khôn »

Nghĩa là :

« Trong hồ nhàn vui ngày tháng
Dưới thành riêng một kiên khôn »

Trong cửa thi mảnh the lấp loáng, có một mỹ-nhân mình vận áo đỏ, đứng dựa ở cửa sổ. Lý liễu đến trước mặt thi lễ rồi hỏi : « thưa cô nương đây gọi là gì mà có lâu-đài rực rỡ như thế kia, chúng tôi vui chân hóng mát, lạc vào chốn bồng-doanh này, vậy muốn tạm nghỉ chân đôi chút, chẳng biết cô nương có cho phép chăng ? » Mỹ-nhân nói : “ đây gọi là Liễu-nương Tân-diêm, các ngài là bậc văn-sĩ uống rượu làm thơ, cùng nhau hào hứng ở đây chốc lát

làm gì chẳng được » Nói xong liền sai cuốn màn mở cửa, ba người khấn áo chỉnh tề đi vào đối tọa ở dưới nan xong cùng nhau uống rượu, ngắm nghía quả nhiên thấy cảnh vật trong lầu rất là u nhã. Dưới thềm vệt nói véo von, trong bình sen đưa sức nước, xung quang trên vách la liệt những bức cầm bình cổ họa.

Lý đưa mắt xem mãi chợt thấy bức vách về phía đông đề rằng : « Điểm phương môn nội, chiếu minh nguyệt. Thời chính nhân bàng lập thổ khuê. Khách hữu tam tinh câu nguyệt ái. Huệ nhiên nhất mộc lưỡng nhân đề ». Ông liền nhìn vào Phùng và nói : « ông có rõ ý nghĩa câu này không ? Phùng giả cách ngắm nghĩ không hiểu, Lý liền đem bốn câu đề ấy đoán chiết tự thành mười hai chữ rằng :

« Điểm phương nhân. Thời chính giai
Khách hữu tâm. Huệ nhiên lai »

Diễn nôm

« Điểm đây thông thả. Gặp buổi êm giờ
Khách có lòng tốt. Quà bộ lại chơi

Đoán xong ba người lại ngất-ngưỡng đánh chén rồi ngoảnh vào bình-phong mà nói to lên rằng : “Chủ nhân đã có lòng mời lại, nay cao bằng mãn tọa hã lại không có gì tiếp đãi hay sao ? ” Nói chưa dứt lời đã thấy thị-nữ cầm một tờ hoa tiên đến

và nói : “chủ tôi ở đây phong vị đạm bạc không lấy gì để tặng các ngài, vậy kính dâng một cái đầu bài thơ thiên, gọi là tạm chút mua vui, nếu các ngài đề ý nhìn qua thì cũng là một cuộc gặp gỡ vui vẻ Lý liền đỡ lấy và xem qua thì thấy : “Tây-hồ quan ngư” bèn trả lời rằng : vâng vâng. Phùng nói ngay : “đã thừa nhã ý đáng tội phải vịnh ngay, nhưng chúng tôi quê kệch dọng thấp lời thơ xin chủ nhân sống trước thì hơn»

Thị-nữ quay vào và đem ra một câu :

“Tây-hồ biệt chiếm nhất hồ thiên. Nghĩa là :

“Hồ-tây riêng chiếm một bầu tiên.

Lý ngâm rằng Túng mực kiền khôn tận khoát nhiên
Cổ thụ nhiều trang thanh mịch mịch

Diễn-nôm : Bao học kiền khôn thú tự nhiên

Cây cổ quanh nhà xanh phủ nóc

Phùng ngâm : Kim ngư hoạt thủy lục quyên-quyên

Sinh nhai hà sử sở gian ốc

Diễn-nôm : Trâu vàng rốn nước biếc đua tuôn

Sinh nhai chốn nào vài gian ở

Ngô bắt đầu ngâm :

Hoạt kế thủy gia nhất trích thuyền

Cách trúc sơ ly vầu khuyển phê

Diễn-nôm : Hoạt kế nhà ai một chiếc thuyền

Cách trúc dàn thưa tiếng chó sủa

Lý nói : Phan trà bại bích thẩu chủ yên

Khinh khinh quế chạo thủ chung dâng

Diễn nôm

« Nấu chè vách thấp khói bếp lên
Nhẹ nhàng chèo quế trong tay lái »

Phùng nói :

“ Đoản đoản biểu y thân thượng xuyên
Phảng phất Đồng-dinh du Phạm-Lãi ”

Diễn nôm:

“ Vừa vắn áo tôi khoác mình tiên
Bõ ngỡ Đồng-dinh dong Phạm-Lãi ”

Ngô nói :

“ Y hi bích-hán phiếm Trương-khiên
Thiên tâm hạo đẳng ám thâm thiền ”

Diễn nôm

“ Tưởng chừng trời thăm chỗ Trương-khiên
Nghìn tầng rộng rãi sâu nông lỗ ”

Lý nói :

Từ cổ vi mang diệt hậu tiên
Khoản lãi vãng lai hồng lục bạn ”

Diễn nôm

“ Bốn bên mở hẹp trước sau liền
Tiếp đãi lại qua lục đồ chơi »

Phùng nói :

“ Đào-nguyên hảo phổng Võ-lăng duyên
Văn chung xạ giác tâm vi phật »

Diễn nôm

“ Suối Đào hỏi chàng Võ-Lăng duyên
Nghe chuông chợt biết lòng là phật”

Phùng đọc chưa rút lời, trong lầu liền ứng thanh rằng : “ Đắc nguyệt ưng chi ngã thị tiên » Nghĩa là : “ gần giãug nên rõ ta là tiên ”. Ba người đồng thanh nói “ hay lắm, hay lắm ! » Đang lúc ấy, chợt có một người đánh rậm chân lăm đầu bù, quần áo rách rưới, tay cầm nón chúc trong có ba con cá rất to. Mặt giờ khi ấy đã sắp bóng về tây, người ấy vừa đi vừa hát :

“ Ngã chu trung hồ dậu hê, nhĩ điểm trung
tinh lự hê ; thủy chi chiêm bốc đạo hê”.

Phùng nghe không hiểu ý nghĩa thế nào, Lý nói : “ hay là người ấy có cái thuật trá hình như Quân bình khi xưa chăng » ? Phùng còn đang phân vân nghĩ ngợi, chợt thấy thị-nữ ở trong lầu chạy ra, tay xách hồ rượu, mang lại cho người đánh cá, người này nhận lấy và cheo cá ở ngoài cửa rồi đi. Thị-nữ liền xách vào và chẳng bao lâu đã thấy một mâm gỏi cá bung lên. Cả ba người đều sung sướng vui vẻ lắm vì đã có rượu ngon và đồ nhắm tốt, chợt tự trong lầu bước ra một mỹ-nhân mình vận áo đỏ dịu dàng ngồi tựa vào vách phía tây và nói : « văn nhân chẳng mấy khi đến chơi am cỏ này, kỉ

tích thêm vẻ rực rỡ, gọi là có dĩa-vị dau dừa xin trân trọng mời gia-tân chiêu cố ». Ngô nói : “chúng tôi đường đột đến đây, thấy cô nương hậu đãi như thế, trong lòng lấy làm áy náy lắm ”. Lý nói : «vừa rồi câu hát của người đánh cá rứt đôi nghiêu khô, khó khăn, thực tôi chưa hiểu ý nghĩa thế nào ». Mỹ nhân đáp : « câu đó là một cuồng ca, cũng chẳng khó gì, “hồ dậu ” nghĩa là trong hồ hết rượu, “tinh lựu ” là trong đó không có cá . Ba người nghe nói liền khen rằng : nương-tử chắc là người trên giới, nếu không sao có thể đoán nhanh như thế ». Mỹ nhân nói : Các ngài trong bụng chứa bao nhiêu gấm vóc, ngoài miệng phun bao nhiêu ngọc vàng, có thể kinh động được quỷ thần, nhân tôi mới nghĩ được một câu đối, tạm đọc ra đây .

« Tam ngư tiên khoái, lâu tiên hội chúng
khoản tam nhân ». Nghĩa là : Ba con cá tươi trước lâu hội chúng ba người cùng.

Nhân khi thừa hứng, mặt giăng giọt vào cửa sổ.
Phùng liền ứng khẩu rằng :

« Luỡng cá chúc diên, hồ thượng diên bằng khan
luỡng nguyệt ». Nghĩa là : Hai cái chiếu chúc, trên hồ mời hai bạn hai mặt nguyệt

Lý thấy Phùng đối trước xem ra có cái kỹ dạng tài tình liền đọc luôn “Nhất nguyệt sắc chừng minh
hưng tử chỉ kham thành nhất đối ». Nghĩa là :

« Một giảng sắc lạng trong, ngăm ấy chỉ muốn
nên một đôi »

Tiên-chúa thấy có ý bốn cột, mỉm cười đáp lại
rằng: “ Tam thiên trần diệu cách, vọng chi tướng
đĩ hạnh tam sinh”. Nghĩa là “Ba nghĩa trần xa
cách, trông những tướng đã mấy ba sinh”.

Nói xong hướng vào ba người chúc câu vạn
phúc rồi đi vào hậu bình

Ba người nhờ có bóng giảng ra về và cách ba
bốn tháng sau lại quay lại chốn cũ, thì nước hồ
mông mênh, chẳng có lâu đài gì cả và chỉ thấy
tiếng ve rền-rĩ ở gốc hòe. Ba người ngồi trên đám
cỏ tựa gốc cây hòe chợt thấy ở thân cây có mấy
chữ chiện đề rằng :

Vân tác ý thường phong tác xa
Chiêu du Đâu-xuất mộ Yên-bà
Thế nhân dục thừê ngô danh tính
Nhất đại sơn nhân Ngọc-quỳnh-hoa

Diễn nôm :

Mây là áo xiêm gió là xa
Sớm chơi Đâu-xuất tối Yên-bà
Họ tên của tớ ai dù hỏi
Một vị sơn-nhân Ngọc-quỳnh-hoa

Lý nói ý nghĩa bài này thật là khí cách bất
phàm chúng mình lãng du ngày trước tất cũng
thiên tiên gặp-gỡ, thật đáng là may.

Phùng gật ãu liền đem truyện phụng sứ qua núi khi trước bày tỏ, Ngô liền bảo Phùng rằng: “Lão đài trước cho thần tiên là hư ảo, phen này phải cho là có thật» Nói xong cả ba vỗ tay cười rồi lại đi

HỒI THỨ NĂM

Tiên-chúa tái tục trần duyên.

Lại nói từ khi Tiên-chúa từ giã Tây-hồ trở về làng Sóc-hương, tỉnh Nghệ-an, ở đây có một cái rừng toàn đào non xanh ngắt, núi mọc cheo-leo. Hồi bấy giờ vào khoảng tháng Hai, cỏ cây tươi tốt, trăm hoa đua nở. Tiên-chúa nhân tọa trên một hòn đá dưới bóng cây, thấy khe suối nước biếc hoa hồng coi rất ngoạn mục liền rời gót dạo chơi hái hoa, ngắm cảnh. Lúc ngẩng cổ lên thì trời đã tà-tà, bèn trở ra về. Lúc tới chân núi, Tiên-chúa gặp một chàng học trò trẻ tuổi, mặt mũi khôi ngô, tay cầm quyển sách đi về phía tây thôn liền ãi lại bảo rằng : “ thiếp nay nhân lúc mải dạo cảnh, xem hoa, quên mất lối về, nhà chàng ở đâu cho thiếp ở nhờ một lổ, xin chàng đừng ngờ vực gì cả ». Chàng trẻ tuổi kia tưởng là trên bậc trong dâu, hoài xuân du nữ, có ý giảng hoa ãi chẳng, liền làm thỉnh và rảo cẳng bước mau. (Nguyên người này trước

đã dan díu với Tiên-chúa chỉ vì sầu uất quá, thác đi, nay lại tái sinh ở đấy, tuổi mới hai mươi, văn chương tài giỏi ít người sánh kịp. Nhưng vì cha mẹ mất sớm, anh em không có, họ hàng thì không nên chàng chỉ cả ngày chăm chỉ học hành không nghĩ đến gì cả). Một hôm sau, người này lại đi qua đấy, thấy ở bên đường, thân cây đào có một bài thơ :

Thơ rằng :

« Diễm chất thiên nhiên bất giả tài
Phương tâm trình thủ kỹ niên lai
Khởi dung trần tục đẳng nhàn kiến
Hữu dãi xuân quân thứ đệ khai
Tổ-nữ tương chi trường ngã chiếu
Phong di truyền tín vị thủy môi
Tảo tri lưu thủy vô tình luyện
Mạc khiến phi hồng chực khách bai »

Diễn nôm

« Chất đẹp thiên nhiên chẳng mượn giồng
Lòng thơm đìn giữ mấy thu đông
Há dung mắt tục xem hoa trắng
Chỉ đợi chàng xuân nở nhị hồng
Nhắn nhủ chị Hằng soi tỏ sáng
Đình ninh di gió vị ai cùng
Mới hay lưu-thủy vô tình luyện
Chớ để hồng bay chực khách mong

Xem xong chàng liền than rằng: « làm thơ giỏi, nhời nhẽ hay, không ngờ ở trên trần có người con gái tài như vậy ». Nói rồi liền họa bài thơ bên cạnh :

Thơ rằng :

« Tạc kiến Giao-chi điện ngoại tài
Nư hà tiên trưởng lạc trần lai
Mãn tiền phạm thảo nhàn vô ngữ
Độc bạng u lan không tự khai
Huyền quán phong quang ưng thủ tiếu
Chu môn cuồng lãng cảm thông môi
Tương phùng lâm hạ tăng chủ trưởng
Dục túy La-phù nhất tửu bai »

Diễn nôm

« Ao tiên trước thấy cửa đền giồng
Lạc xuống trần gian đã mấy đông
Đầy sân cỏ nộn không đua trắng
Một tựa lan thơm dấu vẽ hồng
Ông tím phong quang không đủ sánh
Cửa son cuồng phóng dám môi cùng
Dưới rừng gặp gỡ thêm ngao ngán
Muốn gặp bông tiên khỏi nhớ mong »

Đề xong chàng ngẩn ngơ, không muốn rời chân đi liền ngồi dưới gốc cây, bàng hoàng nhìn trước nhìn sau đến khi mặt trời lặn mới về. Khi bấy giờ gặp mùa mưa xuân, ba bốn

ngày không tạnh, chàng lấy làm chán ngán, nên có câu tự tình là :

« Tài hà giai tình hà hảo, nhất phiến tài tình liêu khách nảo, khách nảo kỷ thời tiêu, tương tâm bất phá diêu. Phong hốt khởi, vũ hốt trí, thâm ta chỉ sách thành thiên lý. Vũ bá phong di thái bạc tình, xuân sâu liêu tịch hộ thường quyên ; kỷ hồi mộng nhiều Đào-nguyên lý, dục hà thiên kim mãi nhất tình ».

Diễn nôm

“ Tài sao giỏi tình ao hảo, một mảnh tài tình chêu khổ nảo, khổ nảo ấy bao giờ tiêu hao, tìm nhau chẳng quản lao đao. Mưa rào-rào, gió dầm-dập, ngán thay gang tấc thành ra nghìn dặm. Bắc mưa, di gió rất bạc tình, buồn xuân cửa đóng dạ buồn tênh ; mấy độ Đào-nguyên mong tưởng đến, nghìn vàng muốn đổi một ngày tình ».

Ngày hôm sau chiều giờ êm-ả, ngoài đường rào-rẻ như thường gió hây hây thổi, chàng vừa đi vừa nghĩ bụng rằng : « bài thơ khi trước, mưa gió như thế tất nhiên không còn, chả biết mỹ-nhân đã xem chưa ». Khi đến nơi hoa đào y cựu, nét mực vẫn nguyên nhưng không có mỹ-nhân ở đây. Chàng lại đề một bài nữa :

« Vạn trường tương tư thán nhất tài »

Tầm phương nhai phụ thủ phiên lai
Sở hàng cầm tự nhân như tại
Nhất trận xuân phong hoa chính khai
Thủy cổ trùng mộng quân hữu ý
Khiên kỳ thác hận ngã vô môi
Vu ta kỳ ngộ thành ô hữu
Sâu hải mang mang điều độ bai ”

Diễn nôm

« Muôn gốc tương tư chọn ngày giống
Tim thơm nở đề khách tây đông
Mấy hàng chữ gấm người ngồi đó
Một trận gió xuân hoa nở hồng
Thủy cổ dám mong người đề ý
Sai lầm xin gắng đợi ta cùng
Ngán thay kỳ ngộ thành duyên ảo
Sầu bể mơ màng luống nhớ mong »

Vừa đề xong chợt nghe trong rừng có tiếng
lời to : “ quân-tử đã đến đây ư ? ” người học
trò nhìn thấy Tiên-chúa, mừng rỡ vô hạn, liền
chạy lại thi lễ rồi nói : « trước kia cô-nương
nhủ chút tịnh tình, tôi tự nghĩ bán-nho phúc
bạc, bản sĩ duyên hèn, bây giờ lại được chúng
phùng kiếp tu xưa ví chẳng duyên, phúc nào đổi
được giá này cho ngang ». Tiên-chúa liền mời
người ấy cùng ngồi trên một hòn đá rồi bảo :
« tôi là con gái nhà quan ở gần đây, thung-

huyền vội lánh cõi trần, nên tôi buồn bực vào ở trong rừng tạm tránh chốn phồn hoa, thấy chàng là người cát-sĩ, liền đánh bạo gửi thơ cùng chàng, vậy nếu chàng không biếm tai tiếng mà cùng nhau kết duyên hương lửa » Người học trò mừng rỡ vội nói : « đa tạ tấm lòng, tôi sẽ mỗi manh cưới xin cho hợp lễ cương thường phu phụ ». Tiên-chúa cười mà bảo : “ trượng-phu hành sự, hà tất phải chấp nệ làm chi, thiếp rày cùng chàng trên chẳng còn cha mẹ, dưới thì không họ không hàng, cùng nhau tri-kỷ một lời, cũng đã tương chi vế với đại lễ với tiểu lễ làm gì ”. Nói xong liền ngâm một bài thơ :

Thiên thụ đào hoa hậu độ hoài
Lưu-lang hà hạnh hựu trùng lai
Bách niên duyên trái hoàn thu thập
Văn học u sầu tận bãi khai
Thủy vị sích-thắng đồ lãng ngũ
Ứng chi hồng diệp thị lương môi
Cảo biêm tự cổ đa tiền định
Mạc oán thiên đình trụy ngọc bai

Diễn nôm :

Hoa đào nghìn gốc nở tươi bởi
May gặp chàng Lưu lại đến chơi
Duyên nợ trăm năm thua giả róc
U sầu muôn học hết khoi vơi

Ai rằng chỉ đỏ mơ cùng dối
Nên biết lá hồng thật chẳng chơi
Chầy ngọc cỏ thơm duyên trước định
Chẳng hiềm chén ngọc trước sân rơi »

Thiếu niên bèn hỏi : chén ngọc trên thiên - đình
nghĩa là thế nào? Tiên-chúa liền bảo về sau sẽ
biết bây giờ bất tất phải hỏi. Chàng ta liền
ngâm rằng :

Lam bích hà duyên cảm trưởng tài
Hỉ phùng giai ngẫu tự thiên lai
Tích niên thu dạ ngân kiều cách
Kim nhật xuân vi ngọc tỏa khai
Xương thể dĩ phù phi phượng bốc
Ngũ băng bất giả lĩnh hồ môi
Hàn nho dao báo tương hà dĩ
Nguyên bảo tân thi đương tạ bai

Diễn nôm:

Duyên đâu gặp gỡ may thay
Lòng giới sui khiến cũng hay khác thường
Cầu ngân năm trước ngồn ngang
Nay toang khóa ngọc xuân càng vui chung
Điềm lành báo phượng cuối rồng
Chẳng cầu mỗi lại đưa thông làm gì
Hàn nho báo lỗi lấy chi
Xin dâng một bức tân thi gọi là ”

Thơ xong hai người liền rất tay nhau thủng thủng đi về đến nhà, trông giảng nguyện thề, châu giới bái tạ, phòng riêng sửa chốn thanh nhàn, tình âu yếm lại mặn mà hơn xưa. Từ khi ấy người học trò cả ngày chỉ mãi miệt trong cuộc truy hoan bỏ cả học hành có khi đi chơi suốt đêm. Một hôm liên-chúa đột cửi đêm khuya, giảng đã tà tà mới thấy chàng về lại ngồi giữa sân uống rượu. liên-chúa thấy chàng phóng dăng đem lời khuyên răn, và đem hai mươi tám ngôi sao đặt thành một bài thơ :

“ Nữ nhân thù vị viễn thư phòng
Tất bả nguy tâm định chủ chương
Lân châu thất hư phản bích diêm
Nguyệt đề ngang dốc tá lâu quang
Liễu văn tinh bình tu sâm cứu
Cơ truyện ngư mao yếu tỉnh tường
Chủ thổ khuê hàn thanh quý đầu
Vũ môn dực vĩ sẵn dương cương ”

Diễn nôm :

“ Mặt gái ai bảo xa thư phòng
Hết thấy lòng nguy định chủ chương
Sớm thương nhà không chia vách lửa
Giảng soi thấp xuống giúp lâu quang
Vẽ sao liễu rõ nên sâm cứu
Truyện cơ ngư-mao cốt tỉnh tường

Miệng nhả lông khướu tranh quý đầu
Cửa vũ đuôi cánh dẻ dương canh »
Chàng thấy thơ biết là có ý khuyên mình chăm
học, liền họa lại một bài rằng :

Thôn ngư quật lĩnh trí phương cương
Cơ thụ Sâm truyền dĩ tất tường
Đầu thối bích đề kinh quý đảm
Nguy lâu khướu vịnh động tinh quang
Đốc tài thụ vị đề Đường liễu
Dục mao đa tâm vĩ Hán Trương
Tổ nữ thanh hư ung chần ngã
Quế chi nguyệt chỉ tống văn phòng

Diễn nôm

Nuốt ngư đào giếng trí không thường
Cơ dấy sâm truyền đã hết tường
Nhà đầu vách đề quý phải sợ
Vách cao vẽ khướu sáng rõ ràng
Đua tài ai bảo kém Đường liễu
Dương cánh phần nhiều kịp Hán Trương
Tổ nữ có lòng thương đến tớ
Đua quế trên giảng xuống văn phòng

Tiên-chúa liền bảo chàng rằng : « Người ta gọi
là nho giả là đọc sách xem thơ để sau này làm
quan, nếu chỉ tranh kỳ đua khéo lấy làm tài, tìm
bài do câu lấy làm giỏi, như thế thực là không
phải ». Chàng ta liền từ tạ rằng : « Tôi vì cậy chút

tài mọn, cuồng phóng đã nhiều nay tôi xin nghe lời và không dám chơi như trước nữa''. Từ hôm đó hai vợ chồng lại đoàn tụ vui-vẻ.

HỒI THỨ SÁU.— Tiên-chúa quy thiên

Cách một năm sau, Tiên-chúa sinh hạ được một người con trai hình dáng tuấn tú dĩnh ngộ khác thường, chàng mừng và hết sức học hành và đỗ đầu cử đẳng khoa, được cử làm quan ở nơi Hàn-uyên. Quan sự thanh nhàn, nha môn tịch mịch, có khi suốt ngày ở nhà vui cười cùng với Tiên-chúa thưởng-thức hầu hết những sự nhân gian cực lạc.

Một hôm về cuối mùa đông, trời rét cắt thớt, hai người đương ngồi sưởi, Tiên-chúa thốt nhiên nước mắt tuôn rơi, chàng hỏi có làm sao, Tiên - chúa chỉ nói: « thiếp không phải người trần, chỉ vì trên thượng-giới nhờ tay đánh vỡ chén ngọc mà phải dẫy xuống đây cùng chàng đoàn tụ, nay hết hạn lại trở về thiên-dình. Nay thiếp khóc phần vì thương chàng chán chiếu một mình, phần vì thương con thơ ấu ... ». Chàng nghe nói giật mình kinh sợ liền nói: “ tiên phạm xa cách, may được sánh đôi, vợ chồng phối hợp chưa được bao lâu mà nay rõ bỏ lời thề đồng huyết, loan phượng lạc đàn, yên ương chia rẽ sao hội hợp dễ

mà chia tan như vậy ». Tiên-chúa nói : “ thiếp ở với chàng đã lâu, há lại chẳng rõ hay sao, không phải tham cái vui tử vi mà quên cái ơn kinh bố, bổng lãng mặc dầu, tao khang vẫn giữ, những giận rằng qui kỳ cấp bách, không thể ở đây mãi được ”. Chàng nghe nói nước mắt tuôn rơi, cầm tay chợt thấy xe loan dầm dẫm kéo đến, tiên-chúa liền quay lại khuyên chàng mấy lời rồi lên giới đi mất.

Chàng từ bấy giờ vì quá lo nghĩ nên người trông sầu sí gầy gò, công việc trễ biếng ; những khi giăng dọi ngoài sân, gió hiu-hiu thổi, chàng thường thường ngâm vịnh làm thơ để tỏ nỗi buồn. Về sau vì nhớ Tiên-chúa quá chừng bị mắc bệnh tương tư chẳng thiết ra làm quan và chỉ than rằng : “ Phàm người ta ra làm quan trên vì nước, dưới vì nhà, trước thờ cha mẹ, sau nuôi vợ con, nay mình không có tài kinh tế lại không có cái lự thân quyền há lại vì một cái miệng ăn mà dằng buộc cái thân trong trường danh khóa lợi hay sao ? » Chàng liền dằng sức xin từ chức về làng rồi làm một cái nhà ở trong Đào-lâm, ngày tháng tiêu dao, chẳng nghĩ gì đến sự tục-buyn, chỉ mãi miết dạy con mong cho thành danh, cũng có lúc thì thác hứng nước non phóng tình

thơ rượu, nghêu ngao vui thú yên hà, hươu là bạn cũ, bạc là người quen.

Còn Tiên-chúa từ khi từ biệt người học trò liền lên tàu với Ngọc-hoàng rằng: “Cái hạn công án năm năm đã đủ, nhưng lòng riêng vương víu, ba sinh chưa phỉ lời nguyện, xin khi ở trên giới khi ở dưới hạ-giới, cho được ngao du tự-tại» Ngọc-Hoàng ưng cho, Tiên-chúa liền cho nàng Quế nàng Thị đi theo, thẳng đến Phố-cát tỉnh Thanh-hóa, chỗ này có nhiều núi lạ lung, cỏ cây bát ngát um-tùm, trên đỉnh núi thì có một cái giếng ngọc nước trong vắt, chung quanh thì nào huệ, nào lan nào sồi, hương đưa sức nức. Tiên-chúa liền ở ngay núi ấy, hiện hiện linh thiêng, dân gian gần đây và khách bộ hành ai mà lương thiện tử tế thì được phúc ngay, kẻ nào gian xảo tà dâm thì bị trừng phạt cho nên xa gần ai cũng biết tiếng và lập đền thờ.

Trong năm Cảnh-trị, tiếng tăm đưa đến triều-đình vua ngò là yêu quái liền sai vệ-sĩ, cùng là phù-thủy, đạo-nhân, quan quân lũ lượt kéo đi tiêu trừ, cờ lọng ợp ợp giới, chiêng chống vang lừng, hoặc bắn cung, hoặc bắn súng, hoặc phi phù chích hấn như mưa như gió chẳng mấy lúc núi sông biến sắc.

Ai ngờ vương uy đã lâm liệt, phép tiên lại thần kỳ, chỉ trong vài tháng dịch lệ nổi lên,

dân sự bị hại vô kể. Các làng quanh đấy liền lập đàn cúng lễ chọt có một vị Mỹ-nhân hiện ra nhảy lên đàn mà nhủ rằng : « ta là tiên-nữ giáng trần hiển thánh ở đây, các người nên xin triều-đình xửa sang đền miếu rồi ta sẽ giáng phúc chuyển họa làm lành cho ». Mọi người nghe lời liền rủ nhau đến tận đế-kinh kêu van, khẩn cầu, vua cho là linh dị tức khắc sai người làm lại đền thờ giữa núi Phổ-cát, sắc phong là : « Mã-hoàng công-chúa » Từ bấy giờ, dân gian cầu gì được nấy, ai ai cũng biết tiếng. Về sau nhà vua gặp lúc có giặc, đem quân đi đánh, Tiên-chúa cũng đi theo hộ-trì, liền được gia phong Chế-thắng hòa-riệu Đại-vương thật là vẻ vang rực - rỡ.

CHUNG

堂 文 福

Phúc-Văn-Đường

91, Phố hàng Gai, 91

H A N O I



籍 書 今 古

CỔ KIM THƯ TỊCH

Có bán đủ các sách :

sách tàu, sách ta,

kinh nhà phật chuyện

quốc ngữ chuyện nôm

Bán buôn và bán lẻ.

—GIÁ RẤT HẠ—

Imp. Phúc-Văn — Thụy -Khê